

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC CHỦ ĐỀ:
NƯỚC - CÁC HIỆN TƯỢNG TỰ NHIÊN
THỜI GIAN THỰC HIỆN 3 TUẦN: TỪ NGÀY 31/3/2025 – 18/04/2025
LỚP MẪU GIÁO GHEP CÔNG BÌNH

TT mục tiêu	Độ tuổi	Mục tiêu giáo dục	Nội dung giáo dục		Hoạt động giáo dục
			Chung	Riêng	
4	3	Trẻ có thể giữ được thăng bằng cơ thể khi thực hiện vận động: Đi trong đường hẹp đầu đội túi cát		Đi trong đường hẹp	* Hoạt động học: - Đi trong đường hẹp - Đi trên ghế thể dục đầu đội túi cát - Đi trên dây
5	4	Trẻ giữ được thăng bằng cơ thể khi thực hiện vận động: Đi trên ghế thể dục		Đi trên ghế đầu đội túi cát thể dục	
6	5	Trẻ biết giữ được thăng bằng cơ thể khi thực hiện vận động: Đi trên dây		Đi trên dây	
10	3	Trẻ có thể phối hợp tay-mắt trong vận động: -` Tung bắt bóng với cô: bắt được 3 lần liên không rơi bóng (khoảng cách 2,5 m).	Tung bắt bóng với cô		* Hoạt động học: - Tung và bắt bóng với cô - Tung bắt bóng với người đối diện - Tung bắt bóng tại chỗ
11	4	Trẻ biết phối hợp tay- mắt trong vận động:-` Tung bắt bóng với người đối diện (cô/bạn): bắt được 3 lần liên không rơi bóng (khoảng cách 3 m)	Tung và bắt bóng với người đối diện		
12	5	Trẻ biết phối hợp tay- mắt trong vận động: - Tung bắt bóng tại chỗ	Tung bắt bóng tại chỗ		
13	3	Trẻ biết thể hiện nhanh, mạnh, khéo trong thực hiện bài tập: Bò dích dắc	3,4,5t: Bò dích dắc (4t: Bò dích dắc qua 5 điểm, 5t: Bò dích dắc qua 7 điểm)		* Hoạt động học Bò dích dắc (t2) - Bò dích dắc qua 5-7 điểm (t2)
14	4	Trẻ thể hiện nhanh, mạnh, khéo trong thực hiện bài: Bò trong đường dích dắc (3-4 điểm dích dắc, cách nhau 2m) không chệch ra ngoài			

15	5	Trẻ thể hiện nhanh, mạnh, khéo trong thực hiện bài tập: Bò vòng qua 5 - 6 điểm đích dắc, cách nhau 1,5 m qua theo đúng yêu cầu.			- Kéo cưa lừa sẻ
b) Giáo dục dinh dưỡng và sức khỏe					
40	3	Trẻ có một số hành vi tốt trong vệ sinh, phòng bệnh khi được nhắc nhở: - Chấp nhận: Vệ sinh răng miệng, đội mũ khi ra nắng, đi dưới mưa phải mặc áo mưa, che ô... đi dép, giày khi đi học.	3,4,5 tuổi - Tập luyện một số thói quen tốt về giữ gìn sức khỏe. - Lợi ích của việc giữ gìn vệ sinh thân thể, vệ sinh môi trường đối với sức khoẻ con người. - Nhận biết một số biểu hiện khi ốm.		HD ăn, ngủ, vệ sinh cá nhân: - Trẻ vệ sinh cá nhân sạch sẽ, đội mũ khi ra nắng, khi đi dưới mưa phải mặc áo mưa, che ô... đi giày, dép khi đi học - Vệ sinh phòng bệnh cúm A, bệnh tay chân miệng: nhắc trẻ khi sốt, ho, khó thở phải báo cô giáo
41	4	Trẻ có một số hành vi tốt trong vệ sinh, phòng bệnh cúm A, bệnh tay chân miệng khi được nhắc nhở: - Vệ sinh răng miệng, đội mũ khi ra nắng, đi dưới mưa phải mặc áo mưa, che ô... đi dép giày khi đi học. - Biết nói với người lớn khi bị sốt.			
42	5	Trẻ có một số hành vi và thói quen tốt trong vệ sinh, phòng bệnh cúm A, bệnh tay chân miệng. - Ra nắng đội mũ, đi dưới mưa phải mặc áo mưa, che ô... - Nói với người lớn khi bị sốt.... - Che miệng khi ho, hắt hơi.			
44	3	Trẻ biết tránh nơi nguy hiểm (hồ, ao, bể chứa nước, giếng, mương nước, hố vôi, suối, cầu treo) khi được nhắc nhở.	*3,4,5 tuổi: Nhận biết một số trường hợp khẩn cấp và gọi người giúp đỡ. • Nhận biết và phòng tránh những		* Hoạt động chơi - Xem tranh ảnh, trò chuyện về 1 số tình huống nguy hiểm như sông, suối, ao hồ và cách phòng tránh. - Chơi ở góc phân vai: Gia đình, bán hàng, bác sĩ, bán
47	4	Trẻ nhận ra những nơi như: hồ, ao, mương nước, suối, bể chứa nước, giếng, hố vôi, suối, cầu treo...là nơi nguy hiểm, không được			

		chơi gần.	hành động nguy hiểm, những nơi không an toàn, những vật dụng nguy hiểm đến tính mạng.		vé vào khu vui chơi.
49		- Trẻ nhận ra một số trường hợp nguy hiểm và gọi người giúp đỡ: • Biết gọi người lớn khi gặp một số trường hợp khẩn cấp: có người rơi xuống nước, ngã chảy máu.	4,5 tuổi Biết kêu cứu và chạy khỏi nơi nguy hiểm.		- Kỹ năng sống: Biết kêu cứu chạy khỏi nơi nguy hiểm như ao, hồ, suối, nương nước.. - Thực hành gọi người lớn khi gặp trường hợp khẩn cấp: có bạn/người rơi xuống nước, ngã chảy máu...
51	5	- Trẻ biết những nơi như: hồ, ao, bể chứa nước, giếng, bụi rậm, nương nước, suối, hố vôi, suối, cầu treo ... là nguy hiểm và nói được mỗi nguy hiểm khi đến gần.			
53		Trẻ nhận biết được một số trường hợp không an toàn và gọi người giúp Biết gọi người lớn khi gặp trường hợp khẩn cấp: có bạn/người rơi xuống nước, ngã chảy máu ...			

2. Lĩnh vực phát triển nhận thức

a) Khám phá khoa học

55		Trẻ quan tâm, hứng thú với các sự vật, hiện tượng gần gũi, như chăm chú quan sát sự vật, hiện tượng: nắng, mưa, gió...	* 3,4,5 T: ` Một vài đặc điểm, tính chất của đất, đá, cát, sỏi. ' Trái đất nóng lên ` Sự khác nhau giữa ngày và đêm. ` Các nguồn nước ở địa phương. ` Một số đặc điểm, tính chất của nước. ` Nguyên nhân gây ô nhiễm nguồn	Hiện tượng nắng, mưa, nóng, lạnh và ảnh hưởng của nó đến sinh hoạt của trẻ. ` Một số dấu hiệu nổi bật của ngày và đêm. ` Một số nguồn nước trong sinh hoạt hàng ngày. ` Một số nguồn ánh sáng trong sinh hoạt hàng ngày.	* Hoạt động học - Sự kì diệu của nước - Mưa đến từ đâu - Tìm hiểu về ngày và đêm
56		Trẻ có khả năng sử dụng các giác quan để xem xét, tìm hiểu đối tượng: nhìn, ngửi, nếm để nhận ra đặc điểm nổi bật của nước.			
57	3	Trẻ có thể làm thử nghiệm đơn giản với sự giúp đỡ của người lớn để quan sát, tìm hiểu đối tượng. Ví dụ: Thả các vật vào nước để nhận biết vật chìm hay nổi.			* Hoạt động chơi Chơi ngoài trời - Trải nghiệm sự đổi màu của nước - Pha nước đường, muối - Nước sạch, nước bẩn - Thí nghiệm vật chìm vật nổi - Nước ở thể lỏng,
		Trẻ biết phối hợp các giác quan để xem xét sự vật, hiện tượng như kết hợp		` Một số hiện tượng thời tiết	

60		nhìn, sờ, ngửi, nếm.. để tìm hiểu đặc điểm của nước	nước và cách bảo vệ nguồn nước.	theo mùa và ảnh hưởng của nó đến sinh hoạt của con người, phòng chống thiên tai và ứng phó với biến đổi khí hậu tại địa phương.	hơi, nước đá
61	4	Trẻ quan tâm đến những thay đổi của sự vật, hiện tượng xung quanh với sự gợi ý, hướng dẫn của cô giáo như đặt câu hỏi về những thay đổi của sự vật, hiện tượng: Vì sao cây lại héo? Vì sao lá cây bị ướn?... ..	` Ích lợi của nước với đời sống con người, con vật, cây.		- Làm thí nghiệm, thực hành trải nghiệm thực tế: Mỗi liên hệ đơn giản giữa cây, con người với môi trường sống của chúng.
62		Trẻ biết làm thử nghiệm và sử dụng công cụ đơn giản để quan sát, so sánh, dự đoán. Ví dụ: Pha màu/ đường/muối vào nước, dự đoán, quan sát, so sánh.	` Không khí, ánh sáng và sự cần thiết của nó với cuộc sống con người, con vật và cây.		* Hoạt động chơi - Xem sách, tranh truyện về các hiện tượng tự nhiên. - Trò chuyện về các nguyên nhân gây ô nhiễm môi trường
65		Trẻ biết phối hợp các giác quan để quan sát, xem xét và thảo luận về sự vật, hiện tượng như nắng, mưa, gió, bão.. và thảo luận về đặc điểm của các hiện tượng tự nhiên.		Một số hiện tượng thời tiết thay đổi theo mùa và thứ tự các mùa, phòng chống thiên tai và ứng phó với biến đổi khí hậu tại địa phương.	- Góc thiên nhiên: Trẻ chăm sóc và tưới nước cho cây: Cây không được tưới nước và cây không được tưới nước
66	5	Trẻ tò mò tìm tòi, khám phá các sự vật, hiện tượng xung quanh như đặt câu hỏi về sự vật, hiện tượng: Tại sao có mưa? Vì sao có sấm, sét, gió, bão, mưa đá		` Sự thay đổi trong sinh hoạt của con người, con vật và cây theo mùa.	
67		Trẻ biết làm thử nghiệm và sử dụng công cụ đơn giản để quan sát, so sánh, dự đoán, nhận xét và thảo luận. Ví dụ: Trải nghiệm sự đổi màu của nước..		` Sự khác nhau giữa mặt trời, mặt trăng.	
74	3	Trẻ nhận ra một vài mối quan hệ đơn giản của sự vật, hiện tượng: nắng, mưa, gió, bão, hạn hán, lũ lụt, động đất... khi được hỏi.	4,5t - Quan sát, phán đoán mối liên hệ đơn giản giữa cây, con người với môi trường	Mối liên hệ đơn giản giữa con vật, cây quen thuộc với môi trường sống của chúng.	Hoạt động chơi - Góc học tập: Làm album các hiện tượng tự nhiên - Làm thí nghiệm: Cho thêm đường/ muối nên nước
		Trẻ nhận xét được một số mối quan hệ đơn giản của			

75	4	sự vật, hiện tượng gần gũi. Ví dụ: “Cho thêm đường/ muối nên nước ngọt/mặn hơn”	sống		ngọt/mặn hơn” - Làm thí nghiệm: Sự bốc hơi của nước
76	5	Trẻ nhận xét được mối quan hệ đơn giản của sự vật, hiện tượng. Ví dụ: “Nắp cốc có những giọt nước do nước nóng bốc hơi”.			
77		Trẻ thích khám phá sự vật hiện tượng xung quanh.			

b) Làm quen với một số khái niệm sơ đẳng về toán

103	5	Trẻ nói được ngày trên lốc lịch và giờ chẵn trên đồng hồ	Nhận biết ý nghĩa các con số được sử dụng trong cuộc sống hàng ngày	Hoạt động chơi: Chơi góc học tập: -Thực hành đọc ngày trên lốc lịch và giờ chẵn trên đồng hồ
109	3	Trẻ biết so sánh hai đối tượng về kích thước và nói được các từ: cao hơn/ thấp hơn.	So sánh 2 đối tượng về kích thước.	Hoạt động học: Đo dung tích các vật, so sánh và diễn đạt kết quả đo.
110	4	Trẻ sử dụng được dung cụ để đo độ dài, dung tích của 2 đối tượng, nói kết quả đo và so sánh.	- Đo dung tích bằng một đơn vị đo .	
111	5	Trẻ sử dụng được một số dụng cụ để đo, đong và so sánh, nói kết quả.	- Đo dung tích các vật, so sánh và diễn đạt kết quả đo.	
119	4	Trẻ biết mô tả các sự kiện xảy ra theo trình tự thời gian trong ngày.	Nhận biết các buổi: sáng, trưa, chiều, tối.	Hoạt động chơi: Chơi góc học tập: - Làm vở toán - Nhận biết các buổi: sáng, trưa, chiều, tối - Nhận biết hôm qua, hôm nay, ngày mai. - Thực hành gọi tên các thứ trong tuần, nói tên các mùa trong năm.
120	5	Trẻ gọi đúng tên các thứ trong tuần, các mùa trong năm.	- Nhận biết hôm qua, hôm nay, ngày mai. - Gọi tên các thứ trong tuần.	
121		Trẻ có thể phân biệt hôm qua, hôm nay, ngày mai qua các sự kiện hàng ngày		

3. Lĩnh vực phát triển ngôn ngữ

149	3	Trẻ lắng nghe và trả lời được câu hỏi của người đối thoại.	3,4,5 tuổi - Hiểu và làm theo yêu cầu		Hoạt động chơi Chơi hoạt động góc: + Góc phân vai: Chơi bán hàng, pha nước chanh, vắt nước cam + Góc xây dựng: Xây đài phun nước - Xây công viên nước, xây nhà, xây vườn hoa
152	4	Trẻ lắng nghe và trao đổi với người đối thoại.			
153	5	Trẻ thực hiện được các yêu cầu trong hoạt động tập thể			
155		Trẻ lắng nghe và nhận xét ý kiến của người đối thoại.			
158	3	Trẻ có thể sử dụng được các từ thông dụng chỉ sự vật, hiện tượng tự nhiên...	* 3, 4,5t - Nghe hiểu nội dung các câu đơn, câu mở rộng. - Đọc thơ Cầu vồng, đồng dao; hạt mưa hạt móc - Trả lời và đặt các câu hỏi: Đây là hiện tượng tự nhiên gì?		* Hoạt động học: + Thơ: Cầu vồng (TCTV: Mưa rào; cong cong) *TCTV: - Nước giếng, nước ao - Cầu vồng, trời mưa - Mùa đông, mùa hè * HĐ chơi - Đọc đồng dao: hạt mưa hạt móc; Mưa; Con mưa đang đông - Trò chuyện với trẻ để trẻ có thể kể rõ ràng, có trình tự về sự việc mà trẻ vừa được hoạt động
159		Trẻ có thể sử dụng được câu đơn, câu ghép.			
161		Trẻ có thể đọc thuộc bài thơ: Cầu vồng, đồng dao; hạt mưa hạt móc			
163	4	Trẻ có thể sử dụng được các từ chỉ sự vật, hiện tượng tự nhiên			
164		Trẻ có thể sử dụng được các loại câu đơn, câu ghép.			
165		Trẻ có thể đọc thuộc bài thơ: Cầu vồng, đồng dao; hạt mưa hạt móc			
168	5	Trẻ có thể kể rõ ràng, có trình tự về sự việc, hiện tượng tự nhiên để người nghe có thể hiểu được.			
170		Trẻ có thể dùng được câu đơn, câu ghép, câu khẳng định.			
172		Trẻ có khả năng đọc biểu cảm bài thơ: Cầu vồng đồng dao; hạt mưa hạt			

		móc			
177	3	Trẻ biết kể lại truyện "Giọt nước tí xiu" đã được nghe với sự giúp đỡ của người lớn.	3,4,5 t: - Kể lại truyện "Giọt nước tí xiu" đã được nghe (3t: Kể lại một vài tình tiết. Kể lại sự việc (4t: Kể lại sự việc có nhiều tình tiết. 5t: Kể lại sự việc theo trình tự.)		* Hoạt động học - Truyện: Giọt nước tí xiu * Hoạt động chơi - Nghe đọc truyện "Giọt nước tí xiu"
179	4	Trẻ kể chuyện "Giọt nước tí xiu" có mở đầu, kết thúc.			
181	5	Trẻ có thể kể lại nội dung câu truyện "Giọt nước tí xiu" theo trình tự nhất định			
182		Trẻ có thể kể chuyện "Giọt nước tí xiu" theo tranh minh họa và kinh nghiệm của bản thân.			
183		Trẻ kể có thay đổi một vài tình tiết như thay tên nhân vật, thay đổi kết thúc, thêm bớt sự kiện... trong nội dung truyện: Giọt nước tí xiu.			
193	3	Trẻ biết nhìn vào tranh minh họa và gọi tên nhân vật trong tranh.	3,4,5 tuổi - Làm quen với cách đọc và viết tiếng Việt: - Hướng đọc, viết: từ trái sang phải, từ dòng trên xuống dòng dưới. - Hướng viết của các nét chữ; đọc ngắt nghỉ sau các dấu.		* Hoạt động học - LQCC: g, y - Tập tô chữ cái g, y * Hoạt động chơi Tập tô, đồ các nét chữ, sao chép một số kí hiệu, chữ cái, tên của mình - Thực hành lật mở sách, tranh truyện
195	4	Trẻ biết mô tả hành động của các nhân vật trong tranh.			
199	5	Trẻ biết cách “đọc sách” từ trái sang phải, từ trên xuống dưới, từ đầu sách đến cuối sách.		Sao chép một số ký hiệu, chữ cái, tên của mình.	
201		Trẻ kể truyện theo tranh minh họa và kinh nghiệm của bản thân.			
206		Trẻ nhận dạng các chữ g, y trong bảng chữ cái tiếng Việt.			
208		Tô, đồ các nét chữ, sao chép một số kí hiệu, chữ cái, tên của mình.			

4. Lĩnh vực phát triển tình cảm và kỹ năng xã hội

249	5	Trẻ thể hiện sự thích thú trước cái đẹp;	4,5t: Lắng nghe ý kiến của người khác, sử dụng lời nói, cử chỉ, lễ phép - Hợp tác - Quan tâm, giúp đỡ bạn		* Hoạt động chơi Chơi góc phân vai, góc xây dựng: Chấp nhận sự phân công của nhóm bạn, thực hiện nhiệm vụ đơn giản cùng người khác Chơi ngoài trời: tưới nước chăm sóc cây
253	3	Trẻ cùng chơi với các bạn trong các trò chơi theo nhóm nhỏ.		- Chơi hoà thuận với bạn	
258	3	Trẻ biết trao đổi, thoả thuận với bạn để cùng thực hiện hoạt động chung (chơi, trực nhật ...).			
263	5	- Trẻ biết lắng nghe ý kiến, trao đổi, thoả thuận, chia sẻ kinh nghiệm với bạn.			
274		Trẻ nhận ra việc làm của mình có ảnh hưởng đến người khác;			
281	4	Trẻ không để tràn nước khi rửa tay, tắt quạt, tắt điện khi ra khỏi phòng	* 3,4,5t '- Tiết kiệm điện, nước - Giữ gìn vệ sinh môi trường.		* HD ăn, ngủ, vệ sinh cá nhân: - Thực hành rửa tay, rửa mặt tiết kiệm nước * HD lao động - Nhắc nhở trẻ giữ gìn, bảo vệ môi trường (không xả rác bừa bãi ra sân trường). - Nhặt lá cây sân trường - Thực hành khi ra khỏi phòng phải tắt quạt, tắt điện.
284	5	Trẻ biết nhắc nhở người khác giữ gìn, bảo vệ môi trường (không xả rác bừa bãi ra ao, hồ, sông, suối).			
285		Trẻ biết tiết kiệm trong sinh hoạt: tắt điện, tắt quạt khi ra khỏi phòng, khoá vòi nước sau khi dùng			

5. Lĩnh vực phát triển thẩm mỹ

296	3	- Trẻ biết hát tự nhiên, hát được theo giai điệu bài hát quen thuộc: Cho tôi đi làm mưa với; Mùa hè đến	* 3,4 ,5 tuổi: - Hát đúng giai điệu, lời ca của bài hát: Cho tôi đi làm mưa với; Mùa hè đến. - Vận động theo nhạc: Cho tôi đi	Trẻ nghe các bài hát, bản nhạc: Cho tôi đi làm mưa với; Mùa hè đến. - Vận động theo ý thích khi hát/nghe	* Hoạt động học: - NH: Mưa rơi + Hát theo nhạc: Cho tôi đi làm mưa với + TC: Bước nhảy vui nhộn - DH Mùa hè đến + NH: Inh lá ơi + TC: Vòng tròn tiết
297		- Trẻ có thể vận động theo nhịp điệu bài hát, bản nhạc (vỗ tay theo nhịp)			

		Cho tôi đi làm mưa với	làm mưa với.	các bài hát, bản nhạc: Cho tôi đi làm mưa với; Mùa hè đến.	tấu
298		"Trẻ vận động theo ý thích các bài hát, bản nhạc quen thuộc: Cho tôi đi làm mưa với.	- Sử dụng dụng cụ gõ đệm (3t: Sử dụng các dụng cụ gõ đệm theo phách, nhịp. 4,5t: Sử dụng các dụng cụ gõ đệm theo phách nhịp, tiết tấu) '- Hát đúng giai điệu, lời ca của bài hát: Cho tôi đi làm mưa với; Mùa hè đến. - Vận động theo nhạc. (3t: Vận động đơn giản theo nhịp điệu của các bài hát, bản nhạc. 4,5t: Vận động nhịp nhàng theo giai điệu, nhịp điệu của các bài hát, bản nhạc.)	Nghe và nhận ra các loại nhạc khác nhau (nhạc thiếu nhi, dân ca). - Lựa chọn, thể hiện các hình thức vận động theo nhạc. - Lựa chọn dụng cụ âm nhạc để gõ đệm theo nhịp điệu bài hát	* Hoạt động chơi: - Trẻ nghe giai điệu của bài hát, bản nhạc: Mưa rơi; Bốn mùa em yêu, ...
299		Trẻ hát đúng giai điệu, lời ca, hát rõ lời và thể hiện sắc thái của bài hát qua giọng hát, nét mặt, điệu bộ: Cho tôi đi làm mưa với; Mùa hè đến			
300	4	Trẻ biết vận động nhịp nhàng theo nhịp điệu các bài hát; " Cho tôi đi làm mưa với " với các hình thức (vỗ tay theo nhịp)			
301		Trẻ biết lựa chọn và tự thể hiện hình thức vận động theo bài hát: Cho tôi đi làm mưa với			
302		Trẻ biết lựa chọn dụng cụ để gõ đệm theo nhịp điệu, tiết tấu bài hát: Cho tôi đi làm mưa với			
303		Trẻ biết hát đúng giai điệu, lời ca, hát diễn cảm phù hợp với sắc thái, tình cảm của bài hát: Cho tôi đi làm mưa với; Mùa hè đến qua giọng hát, nét mặt, điệu bộ, cử chỉ...		Nghe và nhận biết các thể loại âm nhạc khác nhau. - Nghe và nhận ra sắc thái (vui, buồn, tình cảm tha thiết) của các bài hát, bản nhạc. - Tự nghĩ ra các hình thức để tạo ra âm thanh, vận động theo các bài hát, bản nhạc, điệu	
304	5	Trẻ vận động nhịp nhàng phù hợp với sắc thái, nhịp điệu bài hát: "Cho tôi đi làm mưa với" với các hình thức (vỗ tay theo nhịp)			
305		Trẻ tự nghĩ ra các hình thức để tạo ra âm thanh, vận động, hát theo các bản nhạc, bài			

		hát: Cho tôi đi làm mưa với; Mùa hè đến.		nhảy múa đặc sắc của địa phương	
306		Trẻ biết gõ đệm bằng dụng cụ theo tiết tấu tự chọn			
308	3	Trẻ có thể sử dụng các nguyên vật liệu tạo hình để tạo ra sản phẩm theo sự gợi ý.	3,4,5t - Sử dụng(5: Phối hợp) kĩ năng (3: một số kĩ năng. 4,5: Các kĩ năng) vẽ để tạo ra sản phẩm 3: Sản phẩm đơn giản. 4,5: sản phẩm có màu sắc, kích thước, hình dáng/ đường nét. 5: Có bố cục) - Sử dụng kĩ năng(3: một số kĩ năng. 4: Các kĩ năng) vẽ để tạo ra sản phẩm 3: sản phẩm đơn giản. 4: sản phẩm có màu sắc, kích thước, hình dáng/ đường nét.)	Sử dụng các nguyên vật liệu tạo hình để tạo ra các sản phẩm.	* Hoạt động học: - Vẽ mưa * Hoạt động chơi - Trẻ sử dụng các nguyên vật liệu làm tranh các hiện tượng tự nhiên theo ý thích - Hoạt động góc tạo hình: Vẽ ông mặt trời, đám mây, vẽ mưa theo ý thích.
309		Trẻ có thể vẽ các nét thẳng, xiên, ngang, tạo thành bức tranh trời mưa		Tự chọn dụng cụ, nguyên vật liệu để tạo ra sản phẩm theo ý thích	
316	4	Trẻ biết phối hợp các nguyên vật liệu tạo hình để tạo ra sản phẩm.	Lựa chọn, phối hợp các nguyên vật liệu trong thiên nhiên, phế liệu để tạo ra các sản phẩm. Sử dụng các nguyên vật liệu tạo hình để tạo ra các sản phẩm. Tạo ra các sản phẩm đơn giản theo ý thích		
317		Trẻ có thể phối hợp các nét thẳng, xiên tạo thành bức tranh trời mưa có màu sắc và bố cục.			
324	5	Trẻ biết phối hợp và lựa chọn các nguyên vật liệu tạo hình, vật liệu thiên nhiên để tạo ra sản phẩm.			
325		Trẻ có thể phối hợp các kĩ năng vẽ để tạo thành bức tranh trời mưa có màu sắc hài hoà, bố cục cân đối.			

Người lập kế hoạch

Ban giám hiệu

Trần Thị Thu

Trần Thị Làn

